

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN CỪ

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học,**  
**năm học 2023-2024**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của  
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp Một	Lớp Hai	Lớp Ba	Lớp Bốn	Lớp Năm
I	<b>Điều kiện tuyển sinh.</b>	59 em/2 lớp - Chỉ tiêu tuyển sinh 57 em. Ưu tiên nhận học sinh có hộ khẩu hộ khẩu thường trú ở phường Mạo Khê thuộc các khu Vĩnh Sơn; khu Vĩnh Tuy I; khu Quang Trung; gồm các tổ dân: tổ 2, 6 (mới); khu Vĩnh Xuân gồm các tổ dân: tổ dân 3, 4, 5 (thuộc tổ dân 9, 10, 12 cũ); khu Yên Sơn, khu Yên Hợp thuộc phường Yên Thọ.	65- em/ 2 lớp	- 106 em/ 3 lớp	87 em/ 3 lớp	99 em / 3 lớp
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.</b>	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới đổi với khối 1-2-3-4  - Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông – Cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ban hành.				
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.</b>	- Ban Đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo điều 49; 50 của Điều lệ trường tiểu học. - Học sinh thực hiện quyền và nhiệm vụ theo điều 41;42;43;44 Điều lệ trường tiểu học.				
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	- Nhà trường phối hợp với Trung tâm Elis, Maxviet thực hiện chế độ miễn giảm đối với học sinh hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn khi tham gia học môn Tiếng Anh với người nước ngoài; kỹ năng sống; miễn tiền học Tin học; - Hỗ trợ học sinh cận nghèo, học sinh khuyết tật 150.000đ/tháng x 9 tháng trong năm học.				

		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động, tập trung việc rèn kỹ năng đọc sách cho học sinh (tại thư viện nhà trường 1 tiết/tuần và đọc tại tủ sách dùng chung tại lớp). Bên cạnh đó nhà trường chỉ đạo cho giáo viên thể dục dạy tốt môn thể dục chính khóa; phối hợp với TPTĐ, GVCN tổ chức rèn luyện thể chất thông qua các hoạt động tập thể đầu giờ, giữa giờ như luyện tập 36 động tác võ cổ truyền, múa hát tập thể, thể dục giữa giờ.</li> </ul>
V	<b>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khen thưởng cuối năm trong đó: <b>Tổng học sinh được khen thưởng: 274 HS = 59,7%, trong đó:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lớp 1,2,3 đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 159/274 em = 61.4% trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS xuất sắc: 74/274 em = 28.6%</li> <li>+ HS tiêu biểu: 85/274 em = 32.8%</li> </ul> </li> <li>- Học sinh lớp 4,5 đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 115/115 em = 57.5% trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện: 59/115 em = 29.5%</li> <li>+ HS có tiến bộ vượt trội: 56/115 em = 28.0%</li> </ul> </li> <li>- <b>Học sinh được cấp trên khen thưởng:</b> 84 em = 18,3% và 8 giải tập thể</li> </ul> </li> <li>* <b>HS lớp 1,2,3: (259 HS)</b></li> <li>- Các môn học và HDGD: <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoàn thành tốt: Từ 66,4% đến 94,4%</li> <li>Hoàn thành: Từ 5,6% đến 33,6%</li> <li>CHT: Từ 1,2% đến 5,4% (Bồi dưỡng, rèn luyện trong hè)</li> </ul> </li> <li>- Các năng lực, phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năng lực chung: gồm 3 năng lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt từ 66,8% đến 68%</li> <li>Đạt từ 29% đến 32,8%</li> <li>Cần cố gắng: chiếm 0 đến 4,2%</li> </ul> </li> <li>+ Năng lực đặc thù: gồm 7 năng lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt từ 67% đến 76,8%</li> <li>Đạt từ 22% đến 31,7%</li> <li>Cần cố gắng: chiếm 0 đến 2,7%</li> </ul> </li> <li>+ Phẩm chất chủ yếu: gồm 5 phẩm chất: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt từ 68% đến 74,9%</li> <li>Đạt từ 25,1% đến 31,3%</li> <li>Cần cố gắng: chiếm 0 đến 1,9%</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>* <b>HS lớp 4,5: (200 HS)</b></li> <li>- Các môn học và HDGD: <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoàn thành tốt: từ 62% đến 96%</li> <li>Hoàn thành: từ 4% đến 35%</li> <li>CHT: 1,5% đến 3% (Bồi dưỡng, rèn luyện trong hè)</li> </ul> </li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các năng lực, phẩm chất:</li> <li>+ Năng lực: gồm 3 năng lực:           <ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt 70%;</li> <li>Đạt từ 27% đến 30%</li> <li>Cần cố gắng: chiếm 0 đến 3%</li> </ul> </li> <li>+ Phẩm chất: gồm 4 phẩm chất:           <ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt từ 66,5% đến 77%;</li> <li>Đạt từ 23% đến 33,5%</li> </ul> </li> <li><b>+ Khen thưởng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* HS Hoàn thành chương trình lớp học: 100%</li> <li>* HS Hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 100%.</li> </ul> </li> <li><b>- Kỹ năng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Học sinh được rèn luyện các kỹ năng cơ bản như tư duy phản biện, đọc sách, giao tiếp, xếp hàng, sắp xếp đồ dùng cá nhân, thoát hiểm, tự bảo vệ .....</li> </ul> </li> <li><b>- Phong trào :</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Tham gia tích cực các phong trào mà trường, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều phát động.</li> </ul> </li> <li><b>- Sức khỏe:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Học sinh được tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.</li> <li>* Đảm bảo 100% học sinh đều được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm.</li> <li>* Có chế độ theo dõi trẻ dư cân; béo phì.</li> </ul> </li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh không đủ điều kiện vẫn được rèn luyện để được hoàn thành chương trình bậc tiểu học.</li> </ul>

Mạo Khê, ngày 06 tháng 9 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Thị Hải Thu